



Thứ ba, ngày 18 tháng 9 năm 2018

Vietnam Daily Review

Hỗ trợ tích cực

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 19/9/2018		•	
Tuần 17/9-21/9/2018		•	
Tháng 9/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index biến động và giảm nhẹ trong phiên sáng, hồi phục và tăng nhẹ ở phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm BID (+1.13 điểm); VNM (+0.91 điểm); BVH (+0.66 điểm); VIC (+0.6 điểm); VCB (+0.45 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VHM (-0.75 điểm); MSN (-0.54 điểm); VRE (-0.11 điểm); BHN (-0.1 điểm); SCS (-0.07 điểm)
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu vật liệu xây dựng và sản xuất kinh doanh, thanh khoản tăng mạnh so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3736.6 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 11.6 điểm. Thị trường có 183 mã tăng và 104 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 5.88 điểm, đóng cửa tại 993.49 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 0.84 điểm lên 113.6 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 93.66 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HPG (42.85 tỷ), DIG (20.53 tỷ) và VRE (16.44 tỷ). Cùng lúc đó, họ bán ròng 55.86 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index biến động và giảm nhẹ trong phiên sáng. Trong phiên chiều, lực đỡ thị trường tăng mạnh ở nhóm cổ phiếu ngân hàng như BID, VCB, CTG cùng sự hỗ trợ của VNM, VIC và GAS khiến chỉ số hồi phục và đạt mức tăng nhẹ. Khối ngoại quay đầu bán ròng trong phiên hôm nay. Trên quan điểm của BSC, thị trường trong trạng thái phục hồi và tiếp tục tích lũy sau phiên điều chỉnh hôm qua.

Phân tích kỹ thuật:

PLX_Giữ xu thế tăng

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **993.49**
Giá trị: 3736.6 tỷ **5.88 (0.6%)**
Khối ngoại (ròng): -93.66 tỷ

HNX-INDEX **113.60**
Giá trị: 629.93 tỷ **0.84 (0.74%)**
Khối ngoại (ròng): -55.86 tỷ

UPCOM-INDEX **51.98**
Giá trị: 283.1 tỷ **0.16 (0.31%)**
Khối ngoại(ròng): 14.54 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	69.9	1.36%
Giá vàng	1,199	-0.18%
Tỷ giá USD/VND	23,285	-0.05%
Tỷ giá EUR/VND	27,163	0.19%
Tỷ giá JPY/VND	20,792	-0.14%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.5%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
SSI	15.4	HPG	42.8
VNM	14.8	LDG	10.9
PLX	10.5	VJC	10.5
VIC	8.7	MSN	10.2
KDH	5.6	PC1	6.9

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

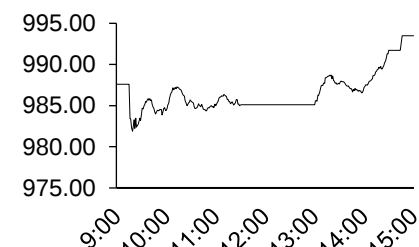
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
HPG	12.4	39.5	37	41	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VNM	7.8	138.0	122	143	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
BID	6.2	35.3	32	37	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
HSG	6.1	12.1	10	12	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
SHB	5.5	8.4	8	9	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VJC	5.1	149.2	143	156	MUA	Tăng giá kéo dài
HBC	5.2	23.8	22	25	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
STB	5.1	12.4	11	13	MUA	Tăng giá kéo dài
SSI	4.7	32.0	30	32	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
DXG	4.7	28.8	27	29	MUA	Tăng giá kéo dài

Lê Quốc Trung

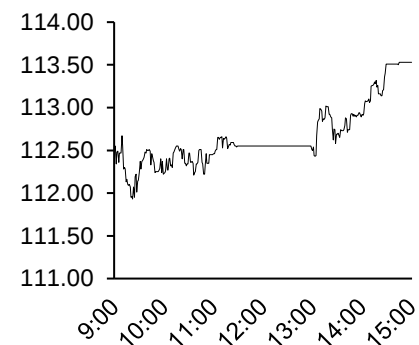
trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

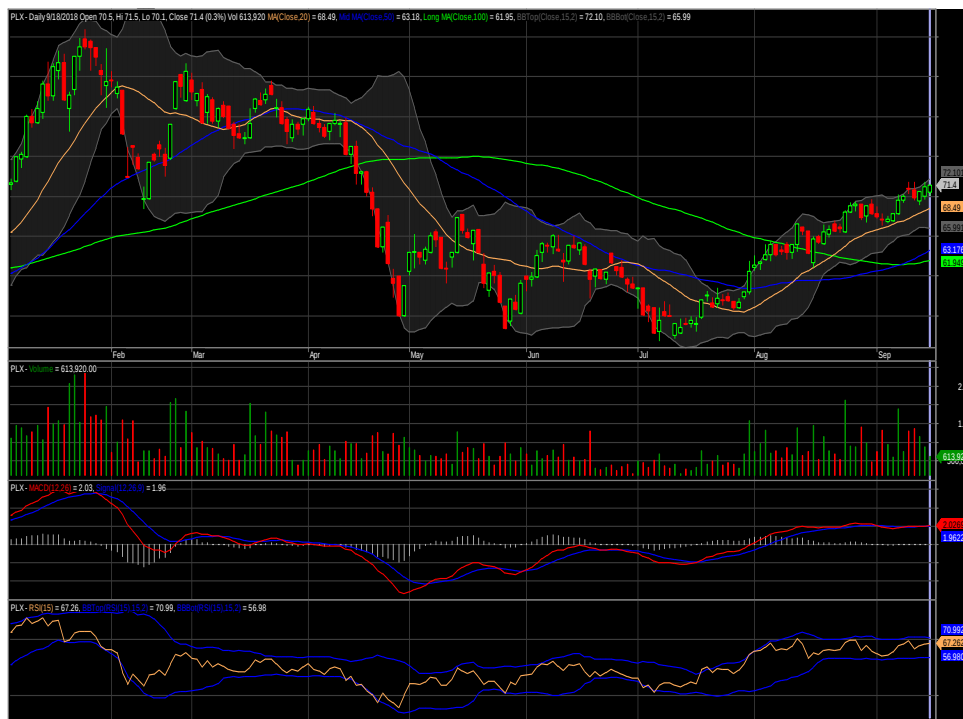
Phân tích kỹ thuật

PLX_Giữ xu thế tăng

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng nhẹ
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ trên đường trung tâm.
- Chỉ báo RSI: tiếp cận kênh Bollinger trên
- Đường MA: Đà tăng 3 đường MA tăng mạnh. Đường MA 20 nằm trên 2 đường MA50 và MA 100.

Nhận định: Cổ phiếu PLX đang vận động trong kênh giá 65.99-72.1. Chỉ số RSI hướng dần về đỉnh kênh Bollinger trên, báo hiệu tín hiệu mua. Hiện tại, mức giá tăng và thanh khoản đang giảm nhẹ báo hiệu cổ phiếu sẽ tiếp tục tăng nhẹ.



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1809	962.0	1.2%	1.3%
VN30F1810	961.0	1.2%	71.8%
VN30F1812	958.0	1.2%	296.3%
VN30F1903	958.2	0.7%	17.7%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
STB	12	4.6	1.6
VNM	138	1.5	1.3
VJC	149	1.5	1.0
FPT	45	1.6	0.6
MWG	122	1.2	0.5

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	90	-2	-1.1
VRE	37	-1	-0.3
PNJ	99	-1	-0.2
DPM	17	-1	0.0
KDC	31	0	0.0

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	35.50	8.6%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	13.70	8.7%	11.6	14.5
Trung bình					8.6%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	22.10	60.1%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	39.45	54.9%	24.2	43.5
3	HCM	18/09/2017	41.9	64.70	54.4%	39.8	60.0
4	GEX	2/4/2018	29.4	28.90	-1.7%	27.9	40.0
Trung bình					41.9%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.7	59.0%	17.0	22.7
2	ACB	2/2/2018	32.4	33.5	3.4%	30.8	45.0
3	PNJ	21/08/2018	105.0	99.0	-5.7%	95.0	125.0
Trung bình					18.9%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	122.0	1.2%	0.6	1,713	1.7	8,472	14.4	5.2	49.0%	43.9%	
PNJ	Bán lẻ	99.0	-0.9%	0.9	698	2.8	5,110	19.4	4.8	49.0%	33.9%	
BVH	Bảo hiểm	97.0	3.2%	1.5	2,956	0.4	1,831	53.0	4.5	24.8%	8.5%	
PVI	Bảo hiểm	32.0	0.6%	0.8	322	0.0	1,984	16.1	1.0	43.9%	7.7%	
VIC	Bất động sản	99.6	0.6%	1.1	13,821	2.6	1,292	77.1	7.1	7.5%	11.2%	
VRE	Bất động sản	37.0	-0.5%	1.1	3,058	1.9	791	46.8	2.7	31.4%	5.7%	
NVL	Bất động sản	67.3	0.1%	0.8	2,655	0.9	2,534	26.6	4.4	8.6%	18.7%	
REE	Bất động sản	35.5	1.4%	1.0	479	0.6	5,319	6.7	1.3	49.0%	20.9%	
DXG	Bất động sản	28.8	2.1%	1.4	429	4.7	2,870	10.0	2.4	47.1%	26.2%	
SSI	Chứng khoán	32.0	2.2%	1.3	695	4.7	2,585	12.4	1.8	56.0%	14.4%	
VCI	Chứng khoán	61.0	0.2%	1.0	432	0.5	4,289	14.2	3.3	41.2%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	64.7	2.9%	1.3	364	1.0	6,129	10.6	2.9	61.3%	29.3%	
FPT	Công nghệ	44.8	1.6%	0.9	1,195	1.5	5,094	8.8	2.3	49.0%	28.6%	
FOX	Công nghệ	51.0	1.4%	0.4	501	0.0	3,453	14.8	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	109.6	0.6%	1.6	9,120	1.3	5,796	18.9	4.9	3.6%	27.4%	
PLX	Dầu khí	71.4	0.3%	1.5	3,597	1.9	3,254	21.9	4.4	11.0%	18.3%	
PVS	Dầu khí	22.8	0.0%	1.8	443	4.0	1,620	14.1	1.0	20.0%	6.8%	
BSR	Dầu khí	17.9	0.6%	0.8	2,413	1.6	#N/A	N/A	#N/A	N/A	41.5%	23.0%
DHG	Dược	94.1	0.1%	0.5	535	1.4	4,035	23.3	4.2	47.5%	18.4%	
DPM	Hóa chất	17.4	-0.6%	1.0	296	0.2	1,444	12.0	0.9	20.1%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.1	-0.5%	0.6	232	0.2	790	12.8	0.8	4.0%	6.6%	
VCB	Ngân hàng	63.3	0.6%	1.4	9,902	2.9	3,140	20.2	3.9	20.9%	20.5%	
BID	Ngân hàng	35.3	3.1%	1.7	5,240	6.2	2,329	15.1	2.4	2.5%	16.7%	
CTG	Ngân hàng	26.9	1.1%	1.6	4,355	4.3	2,085	12.9	1.5	30.0%	12.2%	
VPB	Ngân hàng	24.5	0.2%	1.2	2,576	2.8	2,663	9.2	2.1	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	22.1	0.0%	1.3	2,076	5.4	2,113	10.5	1.6	20.0%	16.3%	
ACB	Ngân hàng	33.5	0.9%	1.2	1,817	3.5	2,887	11.6	2.3	30.0%	21.7%	
BMP	Nhựa	58.6	0.5%	0.8	209	0.8	5,642	10.4	2.0	75.0%	19.6%	
NTP	Nhựa	48.1	0.4%	0.4	187	0.0	4,932	9.8	2.1	23.0%	22.0%	
MSR	Tài nguyên	21.2	-0.5%	1.2	829	0.0	229	92.7	1.7	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	39.5	0.0%	0.9	3,643	12.4	4,210	9.4	2.3	39.2%	30.1%	
HSG	Thép	12.1	6.6%	1.4	202	6.1	1,861	6.5	0.9	20.2%	14.0%	
VNM	Tiêu dùng	138.0	1.5%	0.6	10,449	7.8	5,065	27.2	9.2	59.1%	34.9%	
SAB	Tiêu dùng	223.0	0.4%	0.8	6,218	0.2	7,082	31.5	9.1	9.7%	31.2%	
MSN	Tiêu dùng	90.1	-1.6%	1.1	4,126	1.1	5,370	16.8	5.6	29.0%	32.2%	
SBT	Tiêu dùng	20.4	0.0%	0.8	439	2.7	1,053	19.4	1.6	8.6%	11.1%	
ACV	Vận tải	85.0	2.0%	0.8	8,046	0.2	1,883	45.1	6.8	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	149.2	1.5%	1.1	3,513	5.1	9,463	15.8	7.6	24.7%	67.1%	
HVN	Vận tải	38.0	1.3%	1.7	2,064	0.6	1,727	22.0	3.1	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.0	0.4%	0.9	336	0.7	6,218	4.2	1.3	21.0%	30.1%	
PVT	Vận tải	17.7	0.0%	0.8	216	0.1	2,168	8.1	1.3	34.5%	17.2%	
VCS	Vật liệu xây dựng	98.0	5.0%	1.0	682	1.3	5,657	17.3	5.8	2.6%	46.4%	
VGC	Vật liệu xây dựng	18.7	2.2%	0.9	365	1.0	1,309	14.3	1.3	25.2%	9.0%	
HT1	Vật liệu xây dựng	13.7	-0.4%	0.6	227	0.2	1,537	8.9	1.0	4.9%	10.9%	
CTD	Xây dựng	162.5	1.5%	0.8	553	1.0	20,360	8.0	1.7	43.4%	22.5%	
VCG	Xây dựng	18.0	4.0%	1.4	346	1.3	2,715	6.6	1.2	10.6%	19.2%	
CII	Xây dựng	25.8	0.0%	0.6	275	0.3	(39)	#N/A	N/A	1.3	55.9%	-0.2%
POW	Điện	15.1	0.0%	0.6	1,537	1.9	1,026	14.7	1.3	69.2%	9.1%	
NT2	Điện	28.0	2.2%	0.7	350	0.5	2,912	9.6	2.2	21.6%	19.5%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BID	35.25	3.07	1.13	4.13MLN
VNM	138.00	1.47	0.91	1.31MLN
BVH	97.00	3.19	0.66	91820.00
VIC	99.60	0.61	0.60	613160.00
VCB	63.30	0.64	0.45	1.08MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	104.60	-0.85	-0.76	207550.00
MSN	90.10	-1.64	-0.55	280760.00
VRE	37.00	-0.54	-0.12	1.17MLN
BHN	83.00	-1.66	-0.10	630.00
SCS	150.00	-3.23	-0.08	24950.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VSC	42.90	6.98	0.04	591560.00
TRA	78.20	6.98	0.07	4630.00
DHC	45.30	6.97	0.03	326310.00
SC5	29.95	6.96	0.01	20.00
ACL	13.90	6.92	0.01	1150.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MDG	10.65	-6.99	0.00	13150.00
SVC	40.00	-6.98	-0.02	40690.00
DIC	4.04	-6.91	0.00	720040.00
HLG	8.65	-6.89	-0.01	1230.00
HVX	3.65	-6.89	0.00	40.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	33.50	0.90	0.38	2.41MLN
VCS	98.00	5.04	0.16	326800.00
SHB	8.40	1.20	0.11	15.35MLN
VGC	18.70	2.19	0.08	1.19MLN
CEO	14.10	5.22	0.07	2.51MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NVB	8.50	-3.41	-0.09	1.51MLN
DL1	33.80	-1.46	-0.03	6400.00
DBC	28.20	-1.05	-0.02	92800.00
SLS	67.90	-3.00	-0.01	20100.00
HJS	22.40	-9.31	-0.01	200.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

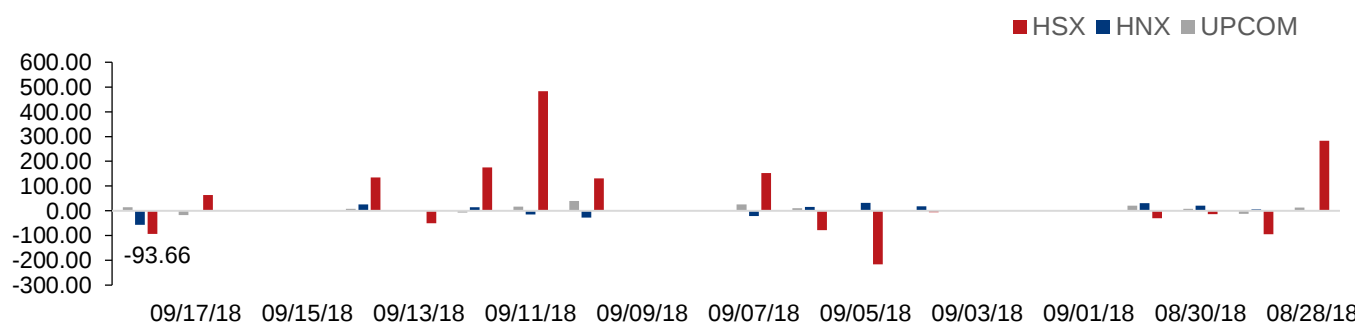
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ARM	66.00	10.00	0.01	100.00
DST	3.40	9.68	0.01	1.48MLN
VCM	14.80	9.63	0.00	30600.00
MSC	13.70	9.60	0.02	2100.00
TNG	14.00	9.38	0.04	2.80MLN

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.90	-10.00	-0.01	907100.00
DPS	9.10	-9.90	0.00	31100.00
NSH	4.60	-9.80	0.00	10100.00
ALT	9.30	-9.71	-0.01	100.00
SMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
2	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
3	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
4		Phân tích vĩ mô		Click	
5	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
12	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.3	170	83.9	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	28.0	2,912	9.6	2.2	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	13.8	1,003	13.8	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	28.0	-831	#N/A N/A	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	33.5	2,887	11.6	2.3	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	42.9	5,570	7.7	1.4	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	16.9	1,035	16.3	1.5	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	17.7	2,168	8.1	1.3	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	39.5	4,210	9.4	2.3	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	28.8	2,870	10.0	2.4	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	14.0	2,847	4.9	1.0	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	36.0	5,765	6.2	2.0	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	44.8	5,094	8.8	2.3	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	63.3	3,140	20.2	3.9	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	22.8	1,620	14.1	1.0	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	22.1	2,113	10.5	1.6	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	162.5	20,360	8.0	1.7	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	6.0	-697	#N/A	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	91.4	18,378	5.0	1.4	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	99.0	5,110	19.4	4.8	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

